TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số 38/2023/HNGĐ - ST
Ngày 30/8/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hoà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Thành.

2. Ông Hà Đồng Tịnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Trà - Thư ký Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà - Số 25 Hà Thị Thân, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 129/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2023/QĐST - HPT ngày 25.8.2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Yến P, sinh năm 1989. Địa chỉ: phòng 904 tầng 9 chung cư 12T2 đường T, tổ 46 phường N, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

2. *Bị đơn:* Ông Võ Thanh L, sinh năm 1984. Địa chỉ: phòng 904 tầng 9 chung cư 12T2 đường T, tổ 46 phường N, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Yến P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà và ông Võ Thanh L kết hôn năm 2011. Hôn nhân tự nguyện và có thời gian tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau tại tổ 46 phường N, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xung đột, cãi vả nhau không còn yêu thương nhau nữa, ông Võ Thanh L thường hay bạo hành bà. Mặc dù, bà đã cố gắng rất nhiều để hàn gắn tình cảm vợ chồng vì gia đình, con cái nhưng vẫn không có kết quả nên vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Võ Thanh L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Thanh L.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Yến P và ông Võ Thanh L có 02 con chung là Võ Nguyễn Bích V, sinh ngày 24/3/2012 và Võ Anh T, sinh ngày 21/6/2014. Ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Yến P xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Yến P khẳng định vợ chồng không có nợ chung.

* Ông Võ Thanh L đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông không đến Tòa nên không thu thập được lời khai của ông trong trong quá trình tố tụng và ông cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với các bên đương sự, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Yến P đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Riêng bị đơn là ông Võ Thanh L liên tục vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại các phiên tòa xét xử nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của của bà Nguyễn Thị Yến P đối với ông Võ Thanh L.

- Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83 giao 02 con Võ Nguyễn Bích V, sinh ngày 24/3/2012 và Võ Anh T, sinh ngày 21/6/2014 cho bà Nguyễn Thị Yến P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung của ông bà đủ 18 tuổi. Do bà Nguyễn Thị Yến P không yêu cầu ông Võ Thanh L cấp dưỡng nuôi con nên ông Võ Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Yến P xác định vợ chồng không có tài sản chung nên đề nghị HĐXX không đề cập đến.

- Về nợ chung: bà Nguyễn Thị Yến P xác định vợ chồng không có nợ chung, ông Võ Thanh L vắng mặt nên để đảm bảo quyền lợi cho các bên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết về nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

- Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con của bà Nguyễn Thị Yến P đối với ông Võ Thanh L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn là ông Võ Thanh L vẫn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên thuộc trường hợp xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Yến P và ông Võ Thanh L kết hôn năm 2011. Hôn nhân tự nguyện và có thời gian tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị (Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01/2011 do UBND xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 06 tháng 9 năm 2011). Hôn nhân của hai ông bà phù hợp với các quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Yến P, thì thấy:

Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, ông Võ Thanh L vắng mặt, không thu thập được lời khai của ông, nhưng qua lời trình bày của bà Nguyễn Thị Yến P và qua xác minh tại địa phương thì được biết trong cuộc sống vợ chồng ông bà có phát sinh mâu thuẫn do ông bà không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên bất đồng, xô xát nhau nên hai ông bà đang sống trong tình trạng ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai vợ chồng đến Tòa để hòa giải tạo điều kiện cho 2 vợ chồng khắc phục mâu thuẫn nhưng ông Võ Thanh L thường xuyên vắng mặt, chứng tỏ ông cũng không tha thiết gì đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, HĐXX xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng, nếu cứ kéo dài cuộc sống hôn nhân như hiện nay thì không đạt được mục đích nên cần căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Yến P là phù hợp.

[3] Về con chung: bà Nguyễn Thị Yến P và ông Võ Thanh L có 02 con chung là Võ Nguyễn Bích V, sinh ngày 24/3/2012 và Võ Anh T, sinh ngày 21/6/2014. Ly hôn, bà Nguyễn Thị Yến P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Yến P về việc nuôi con thì thấy, từ trước đến nay các cháu sống chung và gắn bó với nhau, nếu tách các cháu ra để giao cho bố mẹ mỗi người nuôi một cháu thì sẽ làm xáo trộn cuộc sống đang ổn định của các cháu, các cháu dễ bị tổn thương, ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu. Trong quá trình tố tụng các cháu cũng đều xin được ở với mẹ; bản thân bà Nguyễn Thị Yến P tha thiết xin được nuôi con và đảm bảo cho các con ăn học, phát triển tốt; còn ông Võ Thanh L trong suốt quá trình tố tụng lại thường xuyên vắng mặt nên không xác định được nguyện vọng của ông về việc nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu HĐXX cần áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao 02 con chung Võ Nguyễn Bích V và Võ Anh T cho bà Nguyễn Thị Yến P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con của ông bà đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Yến P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên ông Võ Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị Yến P xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, ông Võ Thanh L thì vắng mặt nên để đảm bảo quyền lợi cho các bên, HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30.12.2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án" thì bà Nguyễn Thị Yến P phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Yến P đã nộp tại biên lai thu số 03914 ngày 17/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30.12.2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Yến P đối với ông Võ Thanh L.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Yến P được ly hôn với ông Võ Thanh L (Giấy chứng nhận kết hôn số 20 do UBND xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 06 tháng 9 năm 2011).

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Võ Nguyễn Bích V, sinh ngày 24/3/2012 và Võ Anh T, sinh ngày 21/6/2014 cho bà Nguyễn Thị Yến P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Võ Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích con chung các bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: bà Nguyễn Thị Yến P phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Yến P đã nộp tại biên lai thu số 03914 ngày 17/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phước Hòa

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát q. Sơn Trà*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *UBND xã C,*
  huyện C, tỉnh Quảng Trị;
- *Lưu hồ sơ*